

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2022/HS-ST
Ngày 16-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Minh T.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Bích T

Ông Nguyễn Văn T

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Đ H - Thư ký Toà án nhân dân quận N, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H tham gia phiên toà: Bà Lương T H- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận N, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn L, sinh ngày 31 tháng 12 năm 1981 tại H. Nơi ĐKKHKT: Số 2 khu T6 lô 171 phường T, quận H, thành phố H; nơi tạm trú: Số 55/84 Đại học Dân Lập, phường D, quận L, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Cương (đã chết) và bà Trần Thị Nga; chưa có vợ, con; tiền án: Bản án số 104/HSST ngày 16/7/2003, Tòa án nhân dân quận N xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 132/2007/HSST ngày 22/8/2007, Tòa án nhân dân quận N xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; nhân thân: Bản án số 38/2006/HSST ngày 20/4/2006, Tòa án nhân dân quận Hải An xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 68/2013/HSST ngày 23/9/2013, Tòa án nhân dân quận Hải An xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đều đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giam ngày 11/3/2022; có mặt.

2. Trần Việt Đ, sinh ngày 22 tháng 10 năm 1988 tại H. Nơi cư trú: Số 3/15/160 đường N, phường Máy Chai, quận N, H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Trần Quốc S và bà Đặng Thị T; chưa có vợ, con; tiền sự: Ngày 05/7/2021, bị Công an quận N xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 184/QĐ-XPHC ngày 05/7/2021; nhân thân: Bản án phúc thẩm số 131/2005/PTHS ngày 28/11/2005, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 06 năm tù về tội Cướp tài sản, 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của hai tội là 06 năm 06 tháng tù; Bản án số 95/2012/HSST ngày 28/9/2012, Tòa án nhân dân quận N xử phạt 24 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (đều đã xóa án tích); bị bắt, tạm giữ ngày 23/4/2022, tạm giam ngày 25/4/2022; có mặt

- *Bị hại:* Anh Hoàng Xuân M, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 7/281 C, phường C, quận H, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 17/01/2022, Vũ Văn L điều khiển xe máy Honda Cub 50cc màu đen trắng đến khu vực công trường xây dựng thi công Cầu Rào 1, phường Đăng Giang, quận N, thành phố H xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Tại đây, L gặp 01 người đàn ông khoảng 50 tuổi (L không quen biết) nghĩ L là bảo vệ nên nói với L: “Em không lấy trộm gì đâu, em xem có sắt vụn thì nhặt thôi”. L trả lời: “Tôi cũng đi xem có gì ăn trộm không đây”. Thấy vậy, người đàn ông trên bảo L cùng anh ta lấy 01 chiếc máy đầm cóc màu xanh của Nhật Bản đã qua sử dụng để cạnh lán xây dựng trước cửa số nhà 257 Lạch Tray, phường Đăng Giang, quận N, thành phố H. L đồng ý và cùng anh ta khiêng chiếc máy đầm lên xe máy của L. Người đàn ông trên bảo L đi chậm để anh ta đi xe đạp phía sau nhưng khi L chở chiếc máy đầm trên đi về hướng cầu vượt Lạch Tray được một đoạn thì không thấy người đàn ông kia đi theo. Do xe máy của L máy yếu mà chiếc máy đầm nặng khó chở nên L đã đi đến nhà Đỗ Sơn Tùng (sinh năm: 1994; nơi cư trú: 46A/51 Phạm Tử Nghi, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố H) và để nhờ chiếc máy ở sân nhà Tùng. Sau đó, L đi về nhà trọ ở số 55/84 Đại học Dân lập, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố H để nhờ em trai L là Đỗ Văn Năm (sinh năm: 1987; ĐKKHKT: Đội 4 Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố H) dùng xe mô tô Suzuki Smart màu đỏ đi đến nhà Tùng chở máy đầm về nhà Nguyễn Đ Thiện (sinh năm: 1987; địa chỉ: số 01/137C Đà Nẵng, phường Vạn Mỹ, quận N, thành phố H) để nhờ. Khi L và Năm đến nhà Thiện thì Thiện không có nhà mà có Trần Việt Đ (sinh năm: 1988; ĐKKHKT: số 3/15/160 đường N, phường Máy Chai, quận N, thành phố H) đang ở nhà Thiện. L nhờ Đ khiêng máy đầm cóc cất vào chuồng lợn cũ nhà Thiện rồi L dùng áo mưa cũ phủ lên. Sáng ngày 18/01/2022 L rủ Đ cùng đi tìm chỗ bán máy đầm cóc. Trên đường đi L có kể cho Đ

biết việc L trộm cắp chiếc máy đầm trên ở khu vực công trường thi công Cầu Rào 1 trên đường Lạch Tray thì Đ vẫn đồng ý đi bán máy với L để nhằm được L chia tiền bán máy. Khi L, Đ đến cửa hàng chuyên mua bán máy công trình của anh Vũ Nhân Vĩ (sinh năm 1981, trú tại: 194 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đằng Giang, quận N) hỏi bán máy thì anh Vĩ yêu cầu phải mang máy đến để kiểm tra. Đến khoảng 16 giờ 30 phút chiều cùng ngày, L và Đ Tê xe xích lô và chở chiếc máy đầm cóc đến cửa hàng 194 Nguyễn Bình Khiêm cho chủ quán xem thì bị anh Hoàng Xuân M (sinh năm: 1981; nơi cư trú: số 7/281 Cát Bi, phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố H) là chủ sở hữu tài sản phát hiện. L bỏ chạy còn Đ bị anh Mạnh đưa đến công an phường Đằng Giang trình báo sự việc. Do chưa có kết quả định giá tài sản, Đ được Cơ quan công an tạm giải quyết cho về gia đình, sau đó Đ đã bỏ trốn khỏi địa phương và bị Cơ quan công an ra Quyết định truy nã.

Ngày 19/01/2022, Vũ Văn L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 23/4/2022, Trần Việt Đ bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận N bắt giữ theo Quyết định truy nã.

Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 27/01/2022 Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận N kết luận: Đến thời điểm bị xâm hại máy đầm cóc trị giá 10.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án: Bị hại anh Hoàng Xuân M đã được nhận lại 01 máy đầm cóc màu xanh đã qua sử dụng và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKSNQ ngày 24/6/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H đã truy tố bị cáo Vũ Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Trần Việt Đ về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn L, Trần Việt Đ khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Bị hại được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai trong hồ sơ thể hiện đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn L mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Việt Đ mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có công việc và T nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173; khoản 5 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: 01 máy đầm cóc màu xanh đã qua sử dụng bị cáo L chiếm đoạt đã được T hồi trả lại cho bị hại, anh Hoàng Xuân M không yêu cầu bồi thường gì nên không đặt vấn đề giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong vụ án này, người đàn ông đi xe đạp cùng L trộm cắp chiếc máy đầm cóc tại công trường, hiện chưa xác minh được lai lịch địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Đỗ Sơn Tùng, Nguyễn Đ Thiện cho L gửi nhờ chiếc máy đầm cóc ở nhà mình nhưng không biết đây là tài sản L trộm cắp mà có, không hứa hẹn giúp sức, che giấu hay chứa chấp tài sản L trộm cắp mà có, nên cơ quan công an không có căn cứ để xem xét xử lý.

Đỗ Văn Năm giúp L vận chuyển chiếc máy đầm cóc và anh Vũ Nhân Vĩ nhận mua chiếc máy đầm cóc, nhưng không biết đây là tài sản L trộm cắp mà có, không hứa hẹn giúp sức, che giấu hay tiêu thụ tài sản L trộm cắp mà có, nên cơ quan công an không có căn cứ để xem xét xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về ngày tháng năm sinh của bị cáo Vũ Văn L:

[2] Theo tài liệu xác minh trong hồ sơ vụ án, bị cáo L không có giấy khai sinh, chưa từng làm chứng minh thư nhân dân; trích lục tiền án, tiền sự bị cáo sinh ngày 31/12/1981; danh chỉ bản và lý lịch bị cáo ghi bị cáo sinh ngày 11/12/1981. Mẹ đẻ của bị cáo khai không còn lưu giữ giấy khai sinh của bị cáo và không nhớ bị cáo sinh ngày, tháng nào; chỉ nhớ bị cáo sinh năm 1981. Bản thân bị cáo L khai tại phiên tòa, bị cáo chỉ nhớ sinh năm 1981; không nhớ ngày, tháng sinh. Các bản án trước xét xử bị cáo ghi ngày tháng năm sinh theo lời khai của bị cáo: Bản án số 104/HSST ngày 16/7/2003 của Tòa án nhân dân quận N ghi bị cáo sinh ngày 12/8/1981; Bản án số 132/2007/HSST ngày 22/8/2007 của Tòa án nhân dân quận N ghi bị cáo sinh ngày 31/12/1981. Do vậy, theo nguyên tắc có L cho bị cáo cần xác định bị cáo Vũ Văn L sinh ngày 31/12/1981.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo:

[3] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án và vật chứng T giữ có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 17/01/2022, tại khu vực công trường thi công Cầu Rào 1, phường Đằng Giang, quận N, thành phố H, Vũ Văn L đã có hành vi L dụng sơ hở của chủ sở hữu, không trông coi tài sản nên đã lén lút chiếm đoạt 01 máy đầm cóc màu xanh đã qua sử dụng của anh Hoàng Xuân M theo kết luận định giá trị giá 10.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Văn L đã có 02 tiền án chưa được xóa nên lần phạm tội này Tộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự

[4] Ngày 18/01/2022, Trần Việt Đ mặc dù biết máy đầm cóc trên là do Vũ Văn L trộm cắp, tuy không hứa hẹn trước nhưng vẫn cùng L mang máy đi bán tại cửa hàng số 194 Nguyễn Bình Khiêm, N, H để được chia tiền nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ. Hành vi của bị cáo Trần Việt Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự

[5] Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H đối với các bị cáo Vũ Văn L, Trần Việt Đ về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trị an xã hội. Bị cáo L có 02 tiền án chưa được xóa, 02 tiền án đã được xóa án tích; bị cáo Đ có 01 tiền sự chưa được xóa và 02 tiền án đã được xóa nên phải đánh giá các bị cáo có nhân thân rất xấu, có ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo Vũ Văn L, Trần Việt Đ ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[7] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt vì tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Văn L sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[8] 01 máy đầm cóc màu xanh đã qua sử dụng do bị cáo L chiếm đoạt đã được T hồi trả lại cho bị hại, anh Hoàng Xuân M không yêu cầu bồi thường gì nên không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí:

[9] Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[10] Các bị cáo Vũ Văn L, Trần Việt Đ, bị hại Hoàng Xuân M được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Trong vụ án này, người đàn ông đi xe đạp cùng L trộm cắp chiếc máy đầm cóc tại công trường, hiện chưa xác minh được lai lịch địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

[12] Đỗ Sơn Tùng, Nguyễn Đ Thiện cho L gửi nhờ chiếc máy đầm cóc ở nhà mình nhưng không biết đây là tài sản L trộm cắp mà có, không hứa hẹn giúp sức, che giấu hay chứa chấp tài sản L trộm cắp mà có, nên cơ quan công an không có căn cứ để xem xét xử lý.

[13] Đỗ Văn Năm giúp L vận chuyển chiếc máy đầm cóc và anh Vũ Nhân Vĩ nhận mua chiếc máy đầm cóc, nhưng không biết đây là tài sản L trộm cắp mà có, không hứa hẹn giúp sức, che giấu hay tiêu thụ tài sản L trộm cắp mà có, nên cơ quan công an không có căn cứ để xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1; 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 11 tháng 3 năm 2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Việt Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 4 năm 2022

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 173; khoản 5 Điều 323 của Bộ luật Hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Vũ Văn L, Trần Việt Đ.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, các bị cáo Vũ Văn L, Trần Việt Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Vũ Văn L, Trần Việt Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại anh Hoàng Xuân M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố H;
- VKSND quận N;
- TAND thành phố H;
- Cơ quan điều tra Công an quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận N;
- PV 06 Công an thành phố H;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- Trại tạm giam Công an thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh T